

Bản án số: 28 /2020/HSST  
Ngày 06- 02-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Minh.
2. Ông Từ Anh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 06 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 477/2019/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/HSST-QĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Xóm 2 xã T Đ, huyện T H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 675/13B khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 02 con sinh năm 2010 và năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 17/01/2006, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày 17/01/2006 về tội Lưu hành tiền giả, theo bản án số 107.

Bị tạm giữ từ ngày 20/7/2019 đến ngày 29/7/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990 tại tỉnh Lâm Đồng; thường trú: Số Thôn 4 xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: 44/24 khu phố D, phường C, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê (sơn nước); trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; bị cáo có 04

chị em, bị cáo là thứ 2; tiền sự, tiền án: Không có; bị tạm giữ từ ngày 20/7/2019 đến ngày 29/7/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Trương Văn T, sinh năm 1982 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn C, xã Đ Q, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 9/88 ĐT743 ấp E, phường H, thị xã G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê (thợ hồ); trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trương Bình Y, sinh năm 1956 (đã chết) và con bà Bùi Thị H, sinh năm 1957; bị cáo có vợ Trương Thị H, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 con sinh năm 2007 và năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 27/2/2017, Công an xã Đ Q, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc bằng hình thức đánh BiDa ăn thua bằng tiền, theo quyết định số 02 (đã nộp phạt tiền ngày 27/2/2017)

+ Ngày 13/7/2017, Công an xã Đ Q, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác, theo quyết định số 07 ( đã nộp phạt tiền ngày 13/7/2017)

Bị tạm giữ từ ngày 20/7/2019 đến ngày 29/7/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Bùi Danh K, sinh năm 1977 tại tỉnh Bắc Giang; thường trú: Thôn T, xã N T, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Nhà không số tổ 5, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán (bán quần áo); trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Danh H, sinh năm 1947 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1947; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 và có 02 con sinh năm 2000 và năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2019 đến ngày 29/7/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Trần Ngọc Q, sinh năm 1977 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 61 quốc lộ M, khu phố T, phường N, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Ngọc K, sinh năm 1937 và con bà Phạm Thị A, sinh năm 1944; có vợ tên Hưu Ngọc Q, sinh năm 1980 và có 2 con sinh năm 2007 và năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 20/7/2019 đến ngày 23/7/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng*: Lê Đình D1, Bùi Thanh D2, Cao Văn Đ, Lê Văn H1, Hoàng Xuân B, Hồ Văn H2, Phùng Tấn H3, Nguyễn Xuân Q1, vắng mặt.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Ngọc Q mở quán bán cà phê Bin Bin địa chỉ tổ 17 khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Khoảng 11 giờ ngày 20/7/2019 lực lượng Công an thị xã C kiểm tra hành chính quán cà phê Bin Bin phát hiện 03 sòng đánh bạc thắng thua bằng tiền tại các chòi số 8, 12, 13 cụ thể:

Sòng 1 (chòi 12): Gồm Trương Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc V, Bùi Danh K sử dụng bộ bài tây 52 lá đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền mỗi ván từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng.

Trương Văn T mang theo 5.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 90.000 đồng, khi bị bắt giữ thu tiền tang tại chiếu bạc 590.000 đồng, thu giữ trong người 5.000.000 đồng.

Nguyễn Văn H mang theo và sử dụng 1.680.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 1.200.000 đồng, khi bị bắt giữ thu tiền tang tại chiếu bạc 200.000 đồng, thu giữ trong người 2.680.000 đồng.

Nguyễn Quốc V mang theo 6.800.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 670.000 đồng, khi bị bắt giữ thu tiền tang tại chiếu bạc 1.330.000 đồng, thu giữ trong người 4.800.000 đồng.

Bùi Danh K mang theo và sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 460.000 đồng, khi bị bắt giữ thu tiền tang tại chiếu bạc 1.360.000 đồng, thu giữ trong người 2.100.000 đồng.

Tổng số tiền T, H, V và K sử dụng đánh bạc 7.180.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 16.980.000 đồng (gồm 3.480.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, thu giữ trong người T, H, V và K 13.500.000 đồng)

Sòng 2 (chòi 13): Gồm Bùi Thanh D2, Lê Đình D1, Lê Văn H1, Cao Văn Đ sử dụng bộ bài tây 52 lá đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền mỗi ván 20.000 đồng.

Bùi Thanh D2 mang theo 1.570.000 đồng, sử dụng 970.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 870.000 đồng, khi bị bắt giữ thu tiền tang tại chiếu bạc 100.000 đồng, thu giữ trong người 600.000 đồng.

Lê Đình D1 mang theo 4.800.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 650.000 đồng, khi bị bắt giữ thu tiền tang tại chiếu bạc 1.150.000 đồng, thu giữ trong người 4.300.000 đồng.

Lê Văn H1 mang theo và sử dụng 600.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 200.000 đồng, khi bị bắt giữ thu tiền tang tại chiếu bạc 200.000 đồng, thu giữ trong người 600.000 đồng.

Cao Văn Đ mang theo và sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 20.000 đồng, khi bị bắt giữ thu tiền tang tại chiếu bạc 20.000 đồng, thu giữ trong người 500.000 đồng.

Tổng số tiền D2, D1, H1 và Đ sử dụng đánh bạc 2.570.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 7.470.000 đồng (gồm 1.470.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, thu giữ trong người D2, D1, H1 và Đ 6.000.000 đồng)

Sòng 3 (chòi 8): Gồm Hồ Văn H2, Nguyễn Xuân Q1, Phùng Tấn H3, Hoàng Xuân B sử dụng bộ bài tây 52 lá đánh bài liên tổ thắng thua bằng tiền mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng.

Hồ Văn H2 mang theo 3.850.000 đồng, sử dụng 350.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 300.000 đồng, khi bị bắt giữ thu tiền tang tại chiếu bạc 50.000 đồng, thu giữ trong người 3.500.000 đồng.

Nguyễn Xuân Q1 mang theo 1.500.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 1.060.000 đồng, khi bị bắt giữ thu tiền tang tại chiếu bạc 260.000 đồng, thu giữ trong người 2.300.000 đồng.

Phùng Tấn H3 mang theo 1.920.000 đồng, sử dụng 720.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 270.000 đồng, khi bị bắt giữ thu tiền tang tại chiếu bạc 450.000 đồng, thu giữ trong người 1.200.000 đồng.

Hoàng Xuân B mang theo 2.200.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 490.000 đồng, khi bị bắt giữ thu tiền tang tại chiếu bạc 10.000 đồng, thu giữ trong người 1.700.000 đồng.

Tổng số tiền H2, Q1, H3 và B sử dụng đánh bạc 1.870.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 9.470.000 đồng (gồm 770.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 8.700.000 đồng thu giữ trên người H2, Q1, H3 và B).

Trần Ngọc Q không tham gia đánh bạc, Q cho Trương Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc V, Bùi Danh K, Bùi Thanh D2, Lê Đình D1, Lê Văn H1, Cao Văn Đ, Hồ Văn H2, Nguyễn Xuân Q1, Phùng Tấn H3, Hoàng Xuân B đánh bạc thắng thua bằng tiền tại các chòi trong quán cà phê để bán cà phê, nước uống.

Cáo trạng số 27/CT – VKS ngày 25 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc V, Trương Văn T, Bùi Danh K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Ngọc Q về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm b khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù, xử phạt bổ sung bằng tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn H; Nguyễn Quốc V; Trương Văn T; Bùi Danh K từ 4 tháng đến 6 tháng tù

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây 52 lá, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 11.620.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng:

Trần Ngọc Q: Xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, do bị cáo đang phải nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ, nuôi cha mẹ hiện tuổi già, cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng.

Nguyễn Văn H: Bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, do bị cáo hiện đang nuôi hai con còn nhỏ, vợ chồng bị cáo đã ly hôn.

Nguyễn Quốc V, Trương Văn T xin xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất.

Bùi Danh K: Xin xem xét giảm nhẹ mức án vì hiện hoàn cảnh vợ chồng bị cáo rất khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai các bị cáo thể hiện ngày 20/7/2019, tại quán cà phê Bin Bin địa chỉ tổ 17 khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương do bị cáo Trần Ngọc Q làm chủ. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc V, Trương Văn T, Bùi Danh K sử dụng bộ bài tây 52 lá đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền mỗi ván từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 7.180.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Ngọc Q không tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng sử dụng địa điểm kinh doanh của mình cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc V, Trương Văn T, Bùi Danh K; số đối tượng Bùi Thanh D2, Lê Đình D1, Lê Văn H1, Cao Văn Đ, Hồ Văn H2, Nguyễn Xuân Q1, Phùng Tấn H3, Hoàng Xuân B (tổng 03 chiếu bạc) đánh bạc thắng thua bằng tiền để bán cà phê, nước uống cho quán cà phê của mình. Hành vi trên của bị cáo Q đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 27/CT – VKS ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H, V, T, K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể

hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trần Ngọc Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha, mẹ ruột được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3. Tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn T có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo H đã bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội Lưu hành tiền giả, bị cáo T bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, xâm hại sức khỏe người khác. Theo luật định không xác định các bị cáo có tiền án, tiền sự nhưng lần phạm tội này thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

Các bị cáo V, K, Q có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm các bị cáo H, V, T, K thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù. Tội phạm bị cáo Q thực hiện là nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Đánh bạc, Gá bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do không có sự phân công vai trò cụ thể của các bị cáo nên không xem là tội phạm có tổ chức. Bị cáo Q tuy không tham gia đánh bạc trực tiếp nhưng lại là người sử dụng chỗ ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc để bán cà phê, nước uống cho quán nước của mình. Các bị cáo còn lại tham gia với vai trò người thực hành.

[4] Xét bị cáo H, V, T, K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, việc áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét về nhân thân, số tiền cụ thể từng bị cáo tham gia đánh bạc để có mức phạt tiền phù hợp.

Đối với bị cáo Q phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục và xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án còn có Bùi Thanh D2, Lê Đình D1, Lê Văn H1, Cao Văn Đ, Hồ Văn H2, Nguyễn Xuân Q1, Phùng Tấn H3, Hoàng Xuân B tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng số tiền đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng, chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc. Công an thị xã Dĩ An đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[6] Vật chứng thu giữ: 03 bộ bài tây 52 lá sử dụng Đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 11.620.000 đồng sử dụng vào việc Đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với Q điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An đưa ra tình, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, việc xử lý vật chứng phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với các H, V, T, K và Q không phù hợp với quan điểm, nhận định của Hội đồng xét xử do vậy không được chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Q phạm tội Gá bạc. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc V, Trương Văn T, Bùi Danh K phạm tội Đánh bạc.

1.1 Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Trần Ngọc Q 20.000.000 đồng (hai mươi) triệu đồng.

*Giao bị cáo Trần Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Danh K 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 11.620.000 đồng (mười một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây 52 lá. Theo biên lai thu tiền số 01402, biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2019

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc V, Trương Văn T, Bùi Danh K, Trần Ngọc Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**



